



KHẢO SÁT LỖI DỊCH CỦA SINH VIÊN KHI DỊCH THÀNH NGŨ TỪ TIẾNG HÁN SANG TIẾNG VIỆT

Phan Phương Thanh

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, 57 Nguyễn Khoa Chiêm, Huế, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: **Phan Phương Thanh** <ppthanh.huflis@hueuni.edu.vn>

(Ngày nhận bài: 27-02-2026; Ngày chấp nhận đăng: 10-03-2026)

Tóm tắt: Bài báo tiến hành khảo sát việc dịch thành ngữ từ tiếng Hán sang tiếng Việt của 150 sinh viên chuyên ngành Biên Phiên dịch, Khoa tiếng Trung, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế (80 sinh viên năm ba và 70 sinh viên năm tư). Trên cơ sở đó, nghiên cứu phân tích các lỗi dịch điển hình và đề xuất một số lưu ý trong quá trình chuyển dịch, góp phần nâng cao hiệu quả dịch thuật cho sinh viên.

Từ khóa: thành ngữ, tiếng Hán, dịch thuật, khảo sát lỗi dịch

A SURVEY OF STUDENTS' ERRORS IN TRANSLATING CHINESE IDIOMS INTO VIETNAMESE

Phan Phuong Thanh

University of Foreign Languages and International Studies, Hue University

57 Nguyen Khoa Chiem Str, Hue, Vietnam

*Correspondence to **Phan Phuong Thanh** <ppthanh.huflis@hueuni.edu.vn>

(Received: February 27, 2026; Accepted: March 10, 2026)

Abstract: This study investigates the translation of Chinese idioms into Vietnamese by 150 students majoring in Translation and Interpreting at the Faculty of Chinese Language, University of Foreign Languages, Hue University (including 80 third-year students and 70 fourth-year students). Based on the collected data, the study analyzes common translation errors and proposes several considerations for the translation process, thereby contributing to improving students' translation competence.

Keywords: Chinese idioms, Chinese language, translation, translation errors

1. Mở đầu

Như chúng ta đã biết, thành ngữ là một bộ phận quan trọng của mỗi ngôn ngữ, muốn nắm được một ngôn ngữ để thực hiện phương tiện giao tiếp như người bản địa đòi hỏi người học phải hiểu và sử dụng được thành ngữ của ngôn ngữ đó. Chẳng hạn: thành ngữ “如愿以偿” ví mong ước, nguyện vọng đã được thực hiện đúng như kỳ vọng; hay thành ngữ “门庭若市” miêu tả chốn đông người tấp nập, khách ra vào nhộn nhịp, liên tục... Cho đến nay thành ngữ đã được mọi người ứng dụng một cách rộng rãi trong giao tiếp. Những hình ảnh của thế giới tự nhiên, bao gồm thế giới động vật, thực vật và các hiện tượng tự nhiên chiếm một số lượng khá lớn trong hệ thống thành ngữ tiếng Hán. Hình ảnh phổ quát và riêng biệt trong thế giới tự nhiên khúc xạ qua tư duy mỗi dân tộc là khác nhau và để lại những dấu ấn văn hóa dân tộc khá rõ nét.

Hiện nay trong các giáo trình Nói và Viết tiếng Trung Quốc trình độ cao cấp đang giảng dạy tại Khoa tiếng Trung, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, tần suất xuất hiện thành ngữ ngày càng tăng, phản ánh thói quen sử dụng thành ngữ của người Trung Quốc trong giao tiếp. Điều này đặt ra yêu cầu đối với việc hướng dẫn sinh viên tiếp cận thành ngữ trên các phương diện ngữ nghĩa, ngữ dụng và văn hóa, đồng thời rèn luyện kỹ năng dịch thành ngữ tiếng Hán sang tiếng Việt cho sinh viên chuyên ngành Biên Phiên dịch.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm về dịch thuật

Cùng với sự phát triển kinh tế và sự hội nhập của các nước trên thế giới, vì vậy dịch thuật đang ngày càng phát triển và lớn mạnh. Dịch thuật còn là cầu nối ngôn ngữ giữa các quốc gia, bên cạnh đó dịch thuật còn giúp cho con người trên khắp thế giới có thể giao tiếp, hiểu và gần gũi nhau hơn. Vậy dịch thuật là gì? Ngày nay có rất nhiều bài viết, sách chuyên khảo lý luận dịch thuật đã đưa ra nhiều cách giải thích khác nhau về khái niệm dịch thuật, như:

Theo tác giả Fan Zhongying 范仲英 (2008) trong cuốn “实用翻译教程” (Giáo trình thực hành dịch) quan niệm rằng “... Dịch là sự thể hiện thông tin bằng một ngôn ngữ (ngôn ngữ gốc) sang một ngôn ngữ khác (ngôn ngữ đích), để người đọc văn bản dịch có thể hiểu được ý tưởng diễn đạt bởi tác giả của văn bản gốc và “cảm thụ” được giống như đọc giả của văn bản gốc” [7, tr. 53].

Theo tác giả Zhao Guihua 赵桂华 (2002) trong cuốn “翻译理论与技巧” (Lý luận và kỹ năng dịch thuật) cho rằng “Dịch thuật là hoạt động chuyển đổi ngôn từ ngôn ngữ gốc thành diễn ngôn của ngôn ngữ khác. Định nghĩa dịch được hiểu theo nghĩa rộng là: dịch là sự diễn đạt ý nghĩa của một ngôn ngữ sang một ngôn ngữ khác” [8, tr. 76].

Tác giả Cao Xuân Hạo (2006) trong bài viết “Suy nghĩ về dịch thuật” đăng trên Báo điện tử-Việt Nam net.vn cho rằng “Sự thay đổi duy nhất mà người dịch có quyền thực hiện là ngôn ngữ, là thứ tiếng mà nguyên bản dùng để biểu đạt những ý nghĩa mà mình muốn biểu đạt, và nhiệm vụ của anh ta chính là dùng một thứ tiếng khác để truyền đạt tất cả những cái gì đã được truyền đạt bằng thứ tiếng kia” [10, tr. 1].

Mặc dù các khái niệm về dịch thuật trong các sách chuyên khảo, bài viết trên có phần khác nhau về ngôn ngữ và từ ngữ, nhưng nội dung cơ bản của chúng là giống nhau. Dịch thuật là hoạt động chuyển đổi ngôn ngữ từ một văn bản nguồn sang một văn bản mới bằng một ngôn ngữ khác. Văn bản mới này được gọi là bản dịch.

2.2. Khái niệm về thành ngữ

Tác giả Hu Yusho 胡育受 (1939) trong quyển “现代汉语” (Tiếng Hán hiện đại) cho rằng: “Thành ngữ là một loại từ tổ nhất định, tính chất của nó gần với quán ngữ, thường được sử dụng như một đơn vị với ý nghĩa hoàn chỉnh, nhưng so với quán ngữ thì thành ngữ có tính cố định hơn. Thông thường thì thành ngữ có kết cấu chặt chẽ, không thể tùy ý thay đổi các thành phần khác, cũng không như quán ngữ có thể tách rời hoặc chen vào một số thành phần khác” [1, tr. 175].

Tác giả Chao Feng 巢峰 (1979) trong quyển “辞海” (Từ Hải) định nghĩa thành ngữ là: “Thành ngữ thuộc một loại của thực ngữ, là những từ cố định hoặc đoản cú có kết cấu ngắn gọn, ý nghĩa súc tích, lâu nay được xã hội quen dùng” [2, tr. 690].

Tác giả Ni Baoyuan 倪宝元, Yao Pengci 姚鹏慈 (1990) trong quyển “成语九章” (Thành ngữ cửu chương) lại quan niệm rằng: “Thành ngữ là những từ tổ cố định, được mọi người lâu nay quen dùng, có ý nghĩa hoàn chỉnh, kết cấu ổn định, hình thức ngắn gọn, được sử dụng như một chỉnh thể” [3, tr. 6].

Tác giả Lu Shuxiang 吕叔湘, Ding Shengshu 丁声树 (2005) trong quyển “现代汉语词典” (Từ điển Hán ngữ hiện đại) định nghĩa thành ngữ là: “Thành ngữ là những tổ từ hay đoản cú cố định, hình thức ngắn gọn, ý nghĩa sâu sắc, mà được mọi người lâu nay quen dùng. Thành ngữ tiếng Hán phần lớn là bốn âm tiết và thường có nguồn gốc xuất xứ” [4, tr. 236].

Với những khái niệm của các tác giả vừa nêu trên, chúng tôi có thể tập hợp những đặc điểm của thành ngữ tiếng Hán như sau:

Về hình thức: thành ngữ thể hiện là một đoản ngữ (hoặc gọi là từ tổ, cụm từ cố định) được sử dụng với tư cách tương đương với từ.

Về nội dung: thành ngữ biểu đạt một khái niệm, có tính chất miêu tả.

Về kết cấu: chặt chẽ, không thể tùy ý thay đổi các thành phần khác, phần lớn là bốn âm tiết và thường có nguồn gốc xuất xứ.

Các khái niệm về thành ngữ của các tác giả nêu trên mặc dù có đôi chỗ chưa thống nhất nhưng là những cơ sở lý luận quan trọng để nhận diện thành ngữ. Những khái niệm đó đều làm sáng tỏ đặc điểm của thành ngữ: thành ngữ là những cụm từ cố định có kết cấu ổn định, chặt chẽ, bất biến không thể tách rời nhau và là đơn vị có sẵn trong kho từ vựng tiếng Hán.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thống kê số lượng khảo sát và đối tượng khảo sát

Chúng tôi tiến hành khảo sát 150 sinh viên Khoa tiếng Trung chuyên ngành Biên phiên dịch của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Trong đó khảo sát 70 sinh viên năm 3 và 80 sinh viên năm 4 mục đích là để tìm hiểu những lỗi sai khi dịch thành ngữ từ tiếng Hán sang tiếng Việt. Trên cơ sở đó chúng tôi tiến hành phân tích những lỗi sai, thống kê đối tượng tham gia khảo sát được thể hiện qua bảng sau.

Bảng 1. Thống kê đối tượng tham gia khảo sát

STT	Đối tượng khảo sát	Số lượng khảo sát
1	Sinh viên năm 3 chuyên ngành Biên Phiên dịch	70
2	Sinh viên năm 4 chuyên ngành Biên Phiên dịch	80
	Tổng cộng	150

3.2. Kết quả khảo sát

Với ngữ liệu là Luo Qingsong 罗青松 (2011), 高级汉语阅读 (上、下) (Giáo trình Đọc hiểu tiếng Trung Quốc trình độ cao cấp) [5]; Cen Yuzhen 岑玉珍 (2012), 高级汉语写作 (上、下) (Giáo trình Viết tiếng Trung Quốc trình độ cao cấp) [6] chúng tôi thống kê được 213 thành ngữ tiếng Hán. Dựa vào số lượng thành ngữ này, chúng tôi thiết kế phiếu khảo sát lấy ngẫu nhiên gồm có 30 thành ngữ và để đảm bảo tính khách quan của phiếu khảo sát, những thành ngữ này xuất hiện trong các câu ví dụ được chúng tôi trích dẫn trong hai giáo trình trên, yêu cầu sinh viên chuyển dịch thành ngữ từ tiếng Hán sang tiếng Việt, những thành ngữ như: “捕风捉影” (bắt gió bắt bóng), “出人头地” (nổi bật hơn người), “以貌取人” (trông mặt mà bắt hình dong)... Chúng tôi phát 150 phiếu khảo sát, thu về 150 phiếu, không có phiếu trắng, nhưng có những phiếu khảo sát có một số thành ngữ sinh viên không dịch được. Kết quả trả lời phiếu khảo sát như sau:

Bảng 2. Tổng hợp kết quả trả lời phiếu điều tra

ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT	DỊCH ĐÚNG	DỊCH SAI	KHÔNG DỊCH ĐƯỢC
150	36	105	9
100%	24,00	70,00	6,00

Kết quả thống kê ở bảng 2 cho chúng ta thấy rằng sinh viên dịch sai chiếm tỉ lệ khá cao. Tỉ lệ không dịch được giữa sinh viên năm 3 và sinh viên năm 4 cũng có sự khác nhau rõ rệt, kết quả cụ thể xem ở bảng 3.

Bảng 3. Kết quả trả lời phiếu điều tra của sinh viên Khoa tiếng Trung, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT	DỊCH ĐÚNG	DỊCH SAI	KHÔNG DỊCH ĐƯỢC
Sinh viên năm 3	8	56	6
Sinh viên năm 4	29	47	4

Từ bảng 3, chúng tôi thấy số lượng bài dịch đúng, dịch sai và không dịch được của sinh viên năm 3 và năm 4 có sự khác biệt rõ rệt. Tỉ lệ dịch sai cao nhất thuộc về sinh viên năm 3. Tỉ lệ này giảm ở sinh viên năm 4, cho thấy sự tiến bộ gắn liền với quá trình tích lũy kiến thức ngôn ngữ và lí thuyết dịch thuật.

3.3. Phân tích một số lỗi sai của sinh viên khi chuyển dịch thành ngữ từ tiếng Hán sang tiếng Việt

Trong quá trình phát phiếu khảo sát chúng tôi nhận thấy rằng phần lớn sinh viên năm 4 và sinh viên năm 3 thường gặp một số khó khăn khi dịch thành ngữ từ tiếng Hán sang tiếng Việt, chẳng hạn như: lỗi dịch theo âm Hán Việt, lỗi hiểu sai nghĩa thành ngữ, lỗi chọn sai thành ngữ tương đương trong tiếng Việt, lỗi hiểu sai giá trị biểu trưng của thành ngữ, lỗi một thành tố có quá nhiều nghĩa không biết chọn nghĩa phù hợp với ngữ cảnh, kết quả thống kê thể hiện qua bảng dưới đây.

Bảng 4. Thống kê lỗi dịch thành ngữ từ tiếng Hán sang tiếng Việt của sinh viên

STT	Loại lỗi	Số lượng lỗi sinh viên năm 3	Tỉ lệ %	Số lượng lỗi sinh viên năm 4	Tỉ lệ %
1	Lỗi dịch theo âm Hán Việt	5	8,93	3	6,38
2	Lỗi hiểu sai nghĩa thành	7	12,50	10	21,28

	ngữ				
3	Lỗi chọn sai thành ngữ tương đương trong tiếng Việt	11	19,64	5	10,64
4	Lỗi hiểu sai giá trị biểu trưng của thành ngữ	14	25,00	16	34,04
5	Lỗi chuyển dịch không phù hợp ngữ cảnh	19	33,93	13	27,66
	Tổng cộng	56	100%	47	100%

Số liệu bảng 4 đã cho chúng ta thấy rằng, đối với lỗi dịch theo âm Hán Việt thì tỷ lệ mắc lỗi của sinh viên năm 3 và sinh viên năm 4 chiếm tỉ lệ khá thấp, nguyên nhân là do sinh viên có thói quen dùng âm Hán Việt trong quá trình dịch, nên đã vận dụng đưa vào chuyển dịch thành ngữ. Lỗi hiểu sai nghĩa thành ngữ sinh viên năm 4 (21,28%) mắc lỗi chiếm tỉ lệ cao hơn so với sinh viên năm 3 (12,50%), đối với loại lỗi này sinh viên năm 4 có thể do chủ quan trong quá trình chuyển dịch thành ngữ từ tiếng Hán sang tiếng Việt, nên mới mắc nhiều lỗi sai như vậy. Tỉ lệ sinh viên năm 3 mắc lỗi lựa chọn thành ngữ tương đương trong tiếng Việt là (19,64%) cao hơn so với sinh viên năm 4 (10,64%), có lẽ do sinh viên năm 3 chỉ chú trọng tích lũy kiến thức về từ vựng, ngữ pháp... nên chưa quan tâm nhiều đến tích lũy thành ngữ, đây cũng chính là nguyên nhân dẫn đến tỉ lệ mắc lỗi cao như vậy. Lỗi hiểu sai giá trị biểu trưng của thành ngữ, sinh viên năm 3 và năm 4 chiếm tỉ lệ tương đương nhau. Lỗi chuyển dịch không phù hợp với ngữ cảnh, sinh viên năm 3 chiếm tỉ lệ (33,93%) cao hơn so với sinh viên năm 4, điều này cho thấy sinh viên năm 3 không nhận ra thành ngữ nên đã dịch từng từ tạo thành nghĩa của câu trong ngữ cảnh, đây cũng là nguyên nhân chủ yếu tạo ra lỗi sai này.

3.3.1. Một số lỗi sai thường gặp của sinh viên khi chuyển dịch thành ngữ từ tiếng Hán sang tiếng Việt

Phiếu khảo sát tổng cộng có 30 thành ngữ yêu cầu sinh viên chuyển dịch từ tiếng Hán sang tiếng Việt. Để thuận tiện hơn cho việc thống kê và phân loại lỗi (bảng 4), chúng tôi đã nhóm một số lỗi nhỏ có liên quan đến nhau thành một lỗi lớn. Kết quả khảo sát cho chúng tôi thấy rằng rất nhiều sinh viên năm 3 và năm 4 trong quá trình dịch thành ngữ từ tiếng Hán sang tiếng Việt thường mắc số một lỗi như sau:

3.3.1.1 Lỗi dịch theo âm Hán Việt

Mỗi từ Hán ngoài cách đọc phiên âm thành ngữ Tiếng Hán, ví dụ: “力不从心” /libùcóngrxīn/, người học còn có một cách đọc khác là đọc âm Hán Việt như: “力不从心” (lực bất tòng tâm); Từ Hán Việt có một ý nghĩa rất quan trọng đối với sinh viên Việt Nam khi học tiếng

Hán hiện đại. Từ Hán Việt có sự tương đồng nhất định với từ tiếng Hán hiện đại về ngữ âm, ngữ nghĩa và ngữ dụng, nên đã giúp ích rất nhiều cho người học khi mới bắt đầu học tiếng Trung Quốc. Trong quá trình học, sinh viên có thể nhận thấy rằng, tuy không hiểu nghĩa của một từ nào nhưng vẫn có thể dựa vào âm Hán Việt để phán đoán ngữ nghĩa của nó, bởi vì nhiều trường hợp ý nghĩa của từ Hán Việt tương ứng với nghĩa của từ tiếng Hán hiện đại, chính vì những chuyển di tích cực này sinh viên có thể dựa vào đó để phát triển và làm phong phú vốn từ vựng cho bản thân. Đồng thời, khi học một ngôn ngữ mới, việc hiểu và biết cách vận dụng là một điều rất quan trọng, giúp cho việc học và nắm bắt ý nghĩa của từ nhanh hơn, đặc biệt với những từ không có thay đổi về mặt ý nghĩa, chẳng hạn như: “心服口服” (tâm phục khẩu phục), “心甘情愿” (can tâm tình nguyện)...

Bên cạnh những chuyển di tích cực, do tâm lí chủ quan của người học thì từ Hán Việt cũng có những chuyển di tiêu cực. Mặc dù từ Hán Việt có nguồn gốc từ tiếng Trung Quốc nhưng nó lại phát triển trong môi trường của người Việt Nam, vì vậy có nhiều từ đã không còn tương đương hoàn toàn về ý nghĩa, thậm chí là khác biệt so với nghĩa của từ tiếng Hán hiện đại, vì thế nếu sinh viên quá chủ quan về đặc điểm này thì sẽ dẫn đến tình huống là hiểu sai và sử dụng sai nghĩa của từ. Do những ảnh hưởng tiêu cực nên trong quá trình chuyển dịch thành ngữ từ tiếng Hán sang tiếng Việt, phần lớn sinh viên năm 3 và năm 4 thường không hiểu rõ nghĩa của thành ngữ, nên hầu hết sinh viên thường chọn cách chuyển dịch thành ngữ theo âm Hán Việt, dẫn đến người đọc khi đọc những thành ngữ này thường không hiểu rõ ý nghĩa của nó là gì, chẳng hạn như:

- (1) *Văn bản nguồn:* 他是这班车的唯一的工作人员，乘客从后门上车，在前门那儿给他交车费下车，秩序**井井有条**。

Bản dịch của sinh viên: Anh ấy là nhân viên duy nhất trên chuyến xe này, hành khách lên xe ở cửa sau, đến cửa trước thì nộp tiền vé rồi bay xuống xe, trật tự rất **tĩnh tĩnh hữu điều**.

Gợi ý cách dịch: Anh ấy là nhân viên duy nhất trên chuyến xe này, hành khách lên ở cửa sau, đến cửa trước thì trả tiền vé rồi bước xuống xe, quy trình rất **trật tự, ngăn nắp**.

- (2) *Văn bản nguồn:* 这个饭店不错，可以说是**食全食美**品种多、味道好。

Bản dịch của sinh viên: Quán ăn này ngon, có thể nói là **thực toàn thực mỹ**, món ăn phong phú, hương vị thơm.

Gợi ý cách dịch: Nhà hàng này đồ ăn rất ngon, có thể nói là món ăn nhiều **vừa ngon vừa đẹp**, hương vị hấp dẫn.

Trong ví dụ (1), (2) chúng ta thấy rằng nhiều sinh viên chỉ căn cứ vào âm Hán Việt để chuyển dịch những thành ngữ như: “井井有条” thành **tĩnh tĩnh hữu điều**, “食全食美” thành **thực toàn thực mỹ**, cách chuyển dịch này là vô nghĩa hoặc không có trong tiếng Việt. Sinh viên đã quyết định ngay nghĩa ban đầu của thành ngữ là âm Hán Việt mà không xét đến ý nghĩa khác có thể phù hợp hơn cho những thành ngữ trên.

3.3.1.2. Lỗi hiểu sai nghĩa của thành ngữ

Ngôn ngữ là vật dẫn của văn hóa, thành ngữ là sản phẩm tích lũy văn hóa phong phú của một dân tộc. Thành ngữ tiếng Hán thường ngắn gọn sinh động và phản ánh tất cả những yếu tố tâm lý văn hóa dân tộc Trung Hoa. Như vậy thành ngữ thường thể hiện nét văn hoá cụ thể nào đó trong ngôn ngữ này nhưng lại không có trong ngôn ngữ khác.

Thành ngữ được định nghĩa là tập hợp từ cố định biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh. Nghĩa của thành ngữ rất hàm súc, có tính hình tượng, tính biểu cảm cao, sinh viên trong quá trình chuyển dịch thành ngữ từ tiếng Hán sang tiếng Việt vì không hiểu được nghĩa của thành ngữ tiếng Hán, nên phần lớn sẽ lựa chọn cách thức chuyển dịch là: dịch theo nghĩa của từng thành tố, nghĩa là chỉ dịch thành ngữ theo nghĩa đen, dẫn đến người đọc bản dịch sẽ không hiểu được ý nghĩa của thành ngữ gốc, ví dụ:

- (3) *Văn bản nguồn*: 老话说: 亡羊补牢, 未为迟也。我期待能出现更多砸车以外的有效的环保措施。

Bản dịch của sinh viên: câu nói cũ trước đây là: **chết dê tu bổ chuồng** chưa muộn. Tôi kỳ vọng có thể xuất hiện nhiều cách bảo vệ môi trường có hiệu quả, ngoài việc đập xe.

Gợi ý cách dịch: Người xưa nói: **mất bò mới lo làm chuồng** là việc làm chưa phải là muộn. Tôi hy vọng rằng sẽ có thêm nhiều biện pháp bảo vệ môi trường hiệu quả hơn là việc đập phá xe cộ.

- (4) *Văn bản nguồn*: 尽管答案可能五花八门, 但绝没有孩子会说是“上学”。

Bản dịch của sinh viên: Tuy đáp án có thể **năm bông hoa và tám cánh cửa**, nhưng tuyệt nhiên không có đứa trẻ nào nói là “đi học”.

Gợi ý cách dịch: Tuy đáp án có thể là **muôn hình muôn vẻ**, nhưng tuyệt đối sẽ không có đứa trẻ nào nói là “đi học”.

Trong ví dụ (3), (4) thành ngữ “亡羊补牢” được chuyển dịch thành **chết dê tu bổ chuồng** đây là cách chuyển dịch không chính xác, trong thành ngữ này thành tố “亡” (**mất**) và “补” (**sửa**) là một cặp động từ, sinh viên do hiểu sai nghĩa của hai thành tố này, nên đã chuyển dịch theo nghĩa gốc, dẫn đến bản dịch sai; thành ngữ “五花八门” thành tố “五” (**năm**) và “八” (**tám**)

là một cặp số từ khi kết hợp với cặp danh từ “花” (hoa) và “门” (cửa), người học do không nhận diện được thành ngữ là đơn vị cố định, nên đã chuyển dịch thành tổ theo nghĩa từ vựng riêng lẻ là năm bông hoa và tám cánh cửa. Có một điều nhận thấy rằng, khả năng nhận biết và hiểu thành ngữ quyết định việc chuyển dịch thành công thành ngữ. Không phải bất cứ sinh viên nào cũng nhận ra thành ngữ, nhất là khi thành ngữ đó thể hiện nhiều nét nghĩa để có thể hiểu và chuyển dịch thành công sang ngôn ngữ đích. Chính vì vậy, nhận biết thành ngữ là rất quan trọng, điều kiện này hoàn toàn phụ thuộc vào người học phải tích lũy nhiều thành ngữ.

3.3.1.3. Lỗi chọn sai thành ngữ tương đương trong tiếng Việt

Thành ngữ chứa đựng trong nó những đặc trưng về văn hoá, xã hội của một dân tộc. Thành ngữ thường được hình thành chủ yếu bởi những người lao động khi họ đang làm việc, nên để hiểu thành ngữ thì người học cần có đủ kiến thức về cuộc sống hàng ngày, lịch sử và phong tục tập quán. Sinh viên năm 3, năm 4 thường chú trọng tích lũy kiến thức về ngôn ngữ, mà quên trang bị cho bản thân mình một số kiến thức liên quan đến thành ngữ, chính vì vậy khi chuyển dịch thành ngữ tiếng Hán thường không tìm được thành ngữ tương đương trong tiếng Việt, dẫn đến bản dịch bị nhầm lẫn ý nghĩa của thành ngữ, chẳng hạn như:

- (5) *Văn bản nguồn*: 这是最有效的减肥方法之一，扫地、擦地、吸尘、熨衣服、擦玻璃，既帮你消耗了多余的热量，又收拾了房间，一举两得。

Bản dịch của sinh viên: Đây chính là một trong những cách giảm cân hiệu quả nhất, ví dụ: quét nhà, lau sàn, hút bụi, ủi đồ, lau kính... vừa giúp bạn giảm lượng calo thừa, vừa sắp xếp nhà cửa, đúng là **một cử hai đắc**.

Gợi ý cách dịch: Đây là một trong những cách giảm cân hiệu quả nhất: quét nhà, lau sàn, hút bụi, ủi đồ, lau kính... vừa giúp bạn giảm lượng calo dư thừa, vừa dọn dẹp nhà cửa, đúng là **một công đôi việc (nhất cử lưỡng tiện)**.

- (6) *Văn bản nguồn*: 一个人不可能整天无所事事，老天爷就赐给你一个成功。

Bản dịch của sinh viên: Một mình không có thể cả ngày **không có tất cả nhiều việc** mà thượng đế sẽ phù hộ cho bạn thành công.

Gợi ý cách dịch: Một người không thể suốt ngày **vô công rồi nghề** mà ông trời lại có thể phù hộ cho bạn thành công.

Trong ví dụ (5), (6) thành ngữ tiếng Hán “一举两得” và “无所事事” có thành ngữ tương đương trong tiếng Việt là “**một công đôi việc**” và “**vô công rồi nghề**”, vì không biết nhiều thành ngữ tiếng Việt nên phần lớn sinh viên sẽ chọn cách chuyển dịch từng thành tố trong thành ngữ.

3.3.1.4. Lỗi hiểu sai giá trị biểu trưng của thành ngữ

Giá trị biểu trưng có nghĩa là quan hệ có lý do giữa cái biểu hiện và cái được biểu hiện. F.de.Saussure cho rằng “*biểu trưng có một đặc tính là không bao giờ hoàn toàn vô đoán, nó không phải là trống rỗng, ở đây, có một yếu tố tương quan thô sơ nào đấy giữa cái biểu hiện và cái được biểu hiện*” [9]. Thành ngữ tiếng Hán thường ngắn gọn sinh động và phản ánh tất cả những yếu tố tâm lý văn hóa dân tộc Hán. Bên trong thành ngữ bao gồm cả những yếu tố ngôn ngữ, yếu tố văn hóa, chính vì vậy, giá trị biểu trưng trong thành ngữ mới thực sự phản ánh chiều sâu văn hóa. Những giá trị biểu trưng mà người Trung Quốc gán cho những sự vật, hiện tượng được thể hiện trong thành ngữ chủ yếu dừng lại ở những ý niệm trừu tượng, chứ không phải là kết quả của những quan sát cụ thể. Sinh viên năm 3, năm 4 chỉ chú trọng tích lũy kiến thức về ngôn ngữ, từ vựng, ngữ pháp... ít quan tâm và đi sâu tìm hiểu nghĩa biểu trưng của thành ngữ, nên khi chuyển dịch thường không chính xác về nghĩa của thành ngữ. Ví dụ:

- (7) *Văn bản nguồn*: 在加上席卷全球的金融危机, 使大学毕业生求职更是 **雪上加霜**。

Bản dịch của sinh viên: Cộng với cuộc nguy cơ về tài chính đang được lan rộng trên toàn cầu, khiến cho công việc tìm việc làm của sinh viên mới tốt nghiệp lại càng **tuyết cộng thêm lớp sương phủ đầy**.

Gợi ý cách dịch: Do khủng hoảng tài chính toàn cầu, đã ảnh hưởng đến việc làm của sinh viên mới tốt nghiệp ra trường gặp **khó khăn chồng chất**.

Trong ví dụ (7) “**雪**” tuyết vốn đã lạnh và khắc nghiệt thêm “**霜**” lớp sương giá, hiện tượng thiên nhiên này biểu trưng cho sự lạnh lẽo, khắc nghiệt gấp bội. Do sinh viên năm 3, năm 4 không hiểu được giá trị biểu trưng của thành ngữ “**雪上加霜**”, nên sẽ chuyển dịch từng thành tố trong thành ngữ rồi ghép chúng lại với nhau để tạo ra một thành ngữ có nghĩa, do đó có thể tạo thành một câu có ý nghĩa, nhưng lại sai nội dung biểu đạt so với văn bản gốc.

3.3.1.5. Lỗi chuyển dịch không phù hợp với ngữ cảnh

Lỗi chuyển dịch sai từ thường mắc phải nhiều nhất là không phù hợp với ngữ cảnh, có một số từ không đồng nghĩa hoặc không dịch được sang ngôn ngữ khác. Điều này dễ dẫn đến sử dụng sai từ trong bản dịch, ví dụ:

- (8) *Văn bản nguồn*: 飞离家门的“小鸟”还是改不了“馋猫”的习性, 爱吃美食的习惯**一如既往**。

Bản dịch của sinh viên: “Con chim tiểu” đã rời nhà nhưng vẫn không xóa được thói quen “mèo ham ăn”, thích đồ ăn ngon.

Gợi ý cách dịch: “Chú chim nhỏ” đã xa nhà nhưng vẫn không bỏ được thói quen là “chú mèo ham ăn”, thích đồ ăn ngon **vẫn y như trước**.

(9) *Văn bản nguồn*: 历史上，既存在忠臣魏征直率禁言，使唐太宗听得**暴跳如雷**的故事。

Bản dịch của sinh viên: Lịch sử tương truyền về trung thần Ngụy Trưng thẳng thắn cấm ngôn, làm cho Đường Thái Tông nghe xong **nóng nảy nháy như thần sấm**.

Gợi ý cách dịch: Trong lịch sử có câu chuyện về trung thần Ngụy Trưng thẳng thắn can gián, làm cho Vua Đường Thái Tông nghe xong **nổi trận lôi đình**.

Trong ví dụ (8), (9) vì không hiểu được nghĩa của thành ngữ “**一如既往**” nên phần lớn sinh viên năm 3 và năm 4 khi dịch thành ngữ này thường bỏ qua không dịch. Còn thành ngữ “**暴跳如雷**” thì lại chuyển dịch “**nóng nảy nháy như thần sấm**”, cách chuyển dịch này lại không phù so với ngữ cảnh của văn bản gốc.

Từ những ví dụ trên chúng ta có thể thấy rằng việc dịch thành ngữ theo nghĩa đen tuy có thể lưu giữ được hình ảnh và nét biểu trưng của ngôn ngữ nguồn, nhưng trong nhiều trường hợp dịch theo nghĩa đen có thể gây hiểu lầm, làm cho người đọc bản dịch sẽ không thể hiểu được hoặc thậm chí là không thể chuyển tải hết các nét nghĩa của thành ngữ gốc, dẫn đến chất lượng bản dịch bị giảm hiệu quả. Với những lỗi khi chuyển dịch thành ngữ từ tiếng Hán sang tiếng Việt, chúng ta có thể thấy rằng dịch thành ngữ luôn là một trở ngại lớn đối với người học. Sinh viên cần trang bị cho mình có một số kiến thức về ngôn ngữ cũng như các yếu tố văn hoá có liên quan đến thành ngữ trong tiếng Hán và tiếng Việt để khi chuyển dịch có thể tránh được những lỗi như trên.

3.3.2. Những vấn đề cần chú ý khi chuyển dịch thành ngữ từ tiếng Hán sang tiếng Việt

Dịch thuật là quá trình truyền tải thông tin của ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích, mục đích là người đọc bản dịch hiểu được. Đối với sinh viên năm 3 và sinh viên năm 4 khi chuyển dịch câu nói hoặc những văn bản ngắn thông thường thì không phải là việc khó khăn. Nhưng khi người học gặp phải những ngữ cảnh có xuất hiện thành ngữ thì người học cần có sự cân nhắc, dẫn đo, suy nghĩ cẩn thận, vì thành ngữ là tinh hoa của dân tộc, nó cũng là sự kế thừa trí tuệ của người dân lao động và có sự truyền tải văn hoá dân tộc khá cao. Người học muốn dịch đúng, dịch chính xác thành ngữ đòi hỏi ngoài kiến thức về dịch thuật, còn yêu cầu người học có hiểu biết về các phong tục tập quán, có sự tích lũy kinh nghiệm trong cuộc sống. Sau đây chúng tôi đề cập đến một vài vấn đề cần chú ý trong khi chuyển dịch thành ngữ từ tiếng Hán sang tiếng Việt.

3.3.2.1. Phải hiểu được điển cố thành ngữ

Thành ngữ của người Trung Quốc có khá nhiều thành ngữ có nguồn gốc từ những điển cố, những điển cố thành ngữ có xuất xứ từ những sự kiện, câu chuyện lịch sử, vì vậy nghĩa hiển ngôn và nghĩa bóng sẽ có sự khác biệt khá lớn, nên sinh viên khi dịch thành ngữ phải tìm hiểu thêm điển cố của thành ngữ thì mới hiểu được nghĩa bóng. Để giúp cho người

đọc hiểu rõ thì sinh viên khi chuyển dịch cần giải thích xuất xứ điển cố của nó, chẳng hạn như: thành ngữ có nguồn gốc từ sự kiện lịch sử. Trong đó, một số là xuất phát từ một sự kiện lịch sử nào đó và khái quát thành thành ngữ; số khác trích hoặc thay đổi câu nói nổi tiếng trong lịch sử trở thành thành ngữ. Sau đây chúng tôi trích một thành ngữ từ câu chuyện lịch sử. Ví dụ: Thành ngữ “画蛇添足” (vẽ Rắn thêm chân) bắt nguồn từ câu chuyện cổ Trung Hoa, có một vị linh mục tại một ngôi đền ở nước Sở đã mời những người hầu của mình một ly rượu lớn. Do không có đủ rượu để chia cho mọi người, nên những người hầu đã đề nghị thi vẽ một con Rắn trên mặt đất. Luật chơi là ai vẽ được con Rắn xong trước tiên, người đó sẽ được uống rượu. Có một người đã vẽ xong con Rắn trước, nhưng để thể hiện tốc độ nhanh nhẹn của mình, anh ta đã vẽ thêm chân của con Rắn. Trong khi đó, một người khác cũng vẽ xong con Rắn và cướp lấy ly rượu. Người đàn ông đó nói rằng: “Rắn vốn dĩ không có chân, vậy nên tôi có quyền uống rượu”, và anh ta đã uống hết ly rượu lớn. Vì vậy, thành ngữ 画蛇添足 (vẽ Rắn thêm chân) ám chỉ việc làm nhiều hơn mức cần thiết khiến kết quả trở nên tồi tệ hơn hoặc thêm những thứ không cần thiết.

Thành ngữ “亡羊补牢”(mất bò mới lo làm chuồng) ngày xưa có một người chăn cừu nuôi vài chục con cừu. Mỗi ngày ông đều đưa cừu ra đồng chăn thả, buổi tối thì lừa chúng vào một chuồng cừu được vây bằng củi, cỏ khô và cọc gỗ. Một buổi sáng, khi ông đi thả cừu thì phát hiện bị mất một con. Hóa ra chuồng cừu bị thủng một lỗ, ban đêm sói đã chui vào qua lỗ đó và tha đi một con cừu. Người hàng xóm khuyên ông: “Anh hãy nhanh chóng sửa lại chuồng cừu và bịt cái lỗ đó lại đi.” Ông nói: “Cừu đã mất rồi, còn sửa chuồng làm gì nữa?” Ông không nghe lời khuyên của người hàng xóm. Sáng hôm sau, khi ông đi thả cừu, lại phát hiện mất thêm một con nữa. Hóa ra con sói lại chui vào qua cái lỗ đó và tha đi thêm một con cừu. Người chăn cừu lúc này rất hối hận vì đã không nghiêm túc nghe lời khuyên của người hàng xóm và không kịp thời có biện pháp khắc phục. Vì vậy, ông lập tức bịt cái lỗ lại, đồng thời gia cố toàn bộ chuồng cừu cho chắc chắn. Từ đó về sau, cừu của ông không bao giờ bị sói tha đi nữa.

Thành ngữ được hình thành từ những điển tích trong lịch sử. Những điển tích này là người thật việc thật, trong lịch sử những điển tích này tuy không quan trọng nhưng lại có nội dung rất dí dỏm, hài hước, hiệu quả tu từ rất cao. Nên nó được mọi người sử dụng rất phổ biến. Sau đây chúng tôi trích một vài ví dụ, để nói rõ nguồn gốc của nó. Ví dụ: Triều Tống có một người họa sĩ tên Văn Đồng, có sở trường vẽ cây trúc. Ngày nọ, có một nhà văn tên Triều Bô làm thơ tặng họa sĩ: “与可画竹时，胸中有成竹” (vẽ trúc thì trước hết trong đầu phải có cây trúc). Sau đó, trở thành thành ngữ “胸有成竹” (ví với bất cứ làm việc gì cũng phải tính toán kỹ càng) và được mọi người sử dụng rộng rãi và phổ biến.

Trong sách cổ có những ngụ ngôn điển đạt nội dung sâu sắc, đều là những câu chuyện của đời trước mà trở thành thành ngữ. Ví dụ: “掩耳盗铃” (Lã Thị Xuân Thu, Tục Tri) Thầy thuốc Phạm Thị ở nước Tấn lúc chết, có một người dân nhặt được một cái chuông muốn vác nó đi. Nhưng cái chuông quá lớn, không có cách nào vác được, thế là ông ta bèn lấy cái búa đánh cho

quả chuông vỡ vụn, thế là cái chuông lại phát ra những tiếng động ồn ào, ông ta sợ mọi người nghe thấy tiếng động sẽ tới cướp quả chuông, nghĩ vậy nên ông bịt tai mình lại, cho rằng bản thân mình không nghe thấy thì người khác cũng không nghe được. Và nó đã trở thành thành ngữ “掩耳盗铃” (bịt tai trộm chuông, ví với sự lừa dối mình, cố tình che đậy cái không thể che đậy).

3.3.2.2. Cần phân biệt nghĩa đen và nghĩa bóng

Nghĩa đen là nghĩa bề ngoài và đơn giản được thể hiện qua một từ hoặc một cụm từ nào đó, chúng ta thường nói đó là nghĩa gốc. Thông thường sinh viên khi dịch thành ngữ từ tiếng Hán sang tiếng Việt thường chú ý đến nghĩa gốc trước, sau đó rồi mới chú ý đến nghĩa bóng của thành ngữ.

Nghĩa bóng của thành ngữ thường được gọi là nghĩa biểu trưng. Theo Bùi Khắc Việt (1978), Phạm Đức Dương (2002) cho rằng: “Tính biểu trưng trong thành ngữ được thể hiện qua các hình ảnh, sự vật cụ thể được khái quát hoá. Có ý kiến cho rằng biểu trưng là bất kỳ thực thể nào đó có chứa nghĩa và có thể quy chiếu sang thực thể khác, chúng được sử dụng và diễn giải như là một đại diện cho một loại thông tin nào đó vào một loại tương ứng loại suy. Điều này trong ngôn ngữ học gọi là tư duy trong hình thức ký hiệu”. Chẳng hạn như: “牛头马面” (đầu trâu mặt ngựa) cặp từ “头” (đầu) “面” (mặt) biểu trưng cho ngoại hình của một con người. Thành ngữ này có nghĩa là chỉ người có ngoại hình xấu xí, tâm địa độc ác và hành động không hợp với quy chuẩn đạo đức xã hội. Ví dụ:

(10) *Văn bản nguồn*: 在这种严峻的时刻，作为班长的我应该一马当先，怎么能退缩呢？

Bản dịch của sinh viên: Trong thời điểm nghiêm trọng, tôi là lớp trưởng **nên có một con ngựa đi trước**, làm sao có thể lùi bước được?

Gợi ý cách dịch: Trong thời khắc quan trọng như vậy, tôi là lớp trưởng cần phải **dẫn đầu**, làm thế nào có thể lùi bước được?

(11) *Văn bản nguồn*: 电子商务的盈利在中国整体商业环境中简直是九牛一毛。

Bản dịch của sinh viên: Lợi nhuận từ thương mại điện tử chỉ đơn giản như **chín con trâu mới vật được một sợi lông** trong tổng thể môi trường kinh doanh nói chung tại Trung Quốc.

Gợi ý cách dịch: Lợi nhuận từ thương mại điện tử chỉ đơn giản như **muối bỏ bể (không đáng là bao)** trong tổng thể môi trường kinh doanh nói chung tại Trung Quốc.

Như vậy để hiểu chính xác nghĩa đen là gì, sinh viên cần phải có một số kiến thức và hiểu biết về từ vựng và ngữ nghĩa trong tiếng Hán và tiếng Việt. Ngoài ra tính linh hoạt trong việc xem xét và ngữ cảnh cũng cho phép chúng ta dễ dàng xác định lớp nghĩa bóng hơn.

4. Kết luận

Tóm lại, sinh viên năm 3 và năm 4 khi chuyển dịch thành ngữ từ tiếng Hán sang tiếng Việt thường mắc một số lỗi cơ bản như: lỗi dịch theo âm Hán Việt, lỗi hiểu sai nghĩa thành ngữ, lỗi chọn sai thành ngữ tương đương trong tiếng Việt, lỗi hiểu sai giá trị biểu trưng của thành ngữ, lỗi chuyển dịch không phù hợp ngữ cảnh. Trong đó, đối với sinh viên năm 3 lỗi chuyển dịch không phù hợp ngữ cảnh chiếm tỉ lệ cao nhất, với sinh viên năm 4 thì ngược lại lỗi hiểu sai giá trị biểu trưng của thành ngữ lại chiếm tỉ lệ cao nhất. Nguyên nhân chủ yếu tạo ra một số lỗi sai khi dịch thành ngữ từ tiếng Hán sang tiếng Việt có thể là do sinh viên chưa có nhiều kiến thức tích lũy về thành ngữ tiếng Việt, chưa phân biệt được nghĩa đen và nghĩa bóng (hay còn gọi là nghĩa biểu trưng) của thành ngữ, bên cạnh những nguyên nhân khách quan, còn có một số nguyên nhân chủ quan của người học như: do tài liệu học tập, do từ điển, hay do bản thân của sinh viên chưa thực sự có phương pháp học tập khoa học và hiệu quả. Để hạn chế những lỗi sai trên người dạy khi truyền đạt kiến thức cần có phương pháp cụ thể để giúp người học có thể phân biệt các nét nghĩa dễ gây nhầm của thành ngữ, kết hợp dạy thành ngữ và dạy học có ngữ cảnh, bên cạnh đó cần đẩy mạnh vận dụng thành ngữ trong học tập, dịch thuật và giao tiếp tiếng Hán.

LỜI CẢM ƠN

Bài báo này nhận được tài trợ kinh phí của Đại học Huế thông qua Đề tài KH&CN cấp Đại học Huế, mã số DHH2025-07-117.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hu Yushou 胡育受, (1939), *现代汉语*, 商务印书馆出版.
2. Chao Feng 巢峰 (1979), *辞海*, 中华书局.
3. Ni Baoyuan 倪宝元, Yao Pengci 姚鹏慈 (1990), *成语九章*, 浙江教育出版社.
4. Lu Shuxiang 吕叔湘, Ding Shengshu 丁声树 (2005), *现代汉语词典*, 商务印书馆.
5. Luo Qingsong 罗青松 (2011), *发展汉语 (第二版) 高级汉语阅读 (上、下)*, 北京:北京语言大学出版社.
6. Cen Yuzhen 岑玉珍 (2012), *发展汉语 (第二版) 高级汉语写作 (上、下)*, 北京:北京语言大学出版社.
7. Fan Zhongying (范仲英 (2008), *实用翻译教程*, 外语教学与研究出版社.

8. Zhao Quihua 赵桂华 (2002), *翻译理论与技巧*, 哈尔滨工业大学出版社.
9. F.de.Saussure (1973), *Giáo trình Ngôn ngữ học đại cương*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội.
10. Cao Xuân Hạo (2006), *Suy nghĩ về dịch thuật*, đăng trên Báo điện tử-Việt Nam net.vn.